TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
"*V/v hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng T (người khuyết tật); sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người giám hộ cho anh Nguyễn Trọng T: Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1942 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1951; là bố mẹ anh T; cùng cư trú tại: Thôn ĐL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị T; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Trọng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng T kết hôn với chị Đinh Thị T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2011 tại UBND xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh T tại thôn ĐL, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, chị T thường xuyên quậy phá đồ đạc trong nhà, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của anh và bố mẹ. Hiện nay anh không còn tình cảm với chị T, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa giải quyết cho với chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình hòa giải chị Đinh Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của anh Nguyễn Trọng T về quá trình kết hôn, chung sống và xảy ra mâu thuẫn cũng như nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, chị T xác định chỉ mâu thuẫn với bố mẹ anh T và chị vẫn còn tình cảm với anh T nên chị không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị Đinh Thị T thay đổi ý kiến đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết hòa giải không kịp thời, một số biên bản ghi lời khai thẩm phán chưa ký.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trọng T được ly hôn chị Đinh Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "*Hôn nhân và gia đình*" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1980 và Chị Đinh Thị T, sinh năm 1978 đều trú tại: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Trọng T và chị Đinh Thị T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2011 tại UBND xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh T và chị T do UBND xã ĐT, huyện ĐT cấp và anh T giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị T thường xuyên quậy phá, đập phá đồ đạc trong nhà, đốt đồ làm ảnh hưởng đến cuộc sống của anh T và bố mẹ, anh là người có hạn chế về thể chất, anh không có khả năng lao động nên phải sống chung với bố mẹ đẻ. Việc chị T thường xuyên quậy phá làm ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe đối với người có hạn chế về thể chất như anh là có cơ sở bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại thôn xóm, chính quyền địa phương cũng xác nhận có sự việc chị T đập phá đồ đạc trong nhà như lời trình bày của anh T, những khi như vậy, gia đình anh T đến báo với thôn xóm, chính quyền địa phương nhờ can thiệp giải quyết thì chị T không hợp tác nên chính quyền địa phương không thể tiến hành làm việc được.

Nay, anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn và chị T cũng đồng ý là phù hợp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng T là người khuyết tật nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh T và chị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trọng T được ly hôn chị Đinh Thị T.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng T được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005797 ngày 08/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng T, ông Nguyễn Trọng B, bà Đinh Thị N và chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- THADS huyện ĐT;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

Nguyễn Huy Trọng